

Bản án số: 397/2026/HS-PT
Ngày: 09-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Đoan Trang

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Đoan Trang
Bà Mai Thị Mỹ Tiên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Phụng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 231/2026/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Ngô H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2026/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: **Ngô H**, giới tính: Nam; căn cước công dân: 046064000831; sinh ngày 24 tháng 4 năm 1964 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: 298/6 Khu phố C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Ngô S (đã chết) và bà Phan Thị C.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 16/5/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 85/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2015, đã đóng án phí ngày 17/6/2013.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/01/2024 đến ngày 12/7/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 03/01/2024, Nguyễn Tiến D nhận được cuộc điện thoại của bạn tên T (không rõ nhân thân lai lịch) cho biết vừa trộm được chiếc xe SH Mode biển kiểm soát 68T1-704.65 và nhờ D đem xe đi gửi giúp thì D đồng ý. D đi bộ đến Chùa U, phường H, thành phố T (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp T, T đưa cho D xe SH Mode trên (ổ khóa đã bẻ, chìa khóa cắm trên xe) rồi D chạy xe SH Mode trên đến gửi tại bãi xe chợ B để cất giấu. Sau đó, các bị cáo (T, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Hoàng Bảo A, Nguyễn Văn H1) tiếp tục cùng nhau trộm cắp thêm nhiều chiếc xe máy khác để đem đi tiêu thụ, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đối với chiếc xe SH Mode biển kiểm soát 68T1-704.65 nêu trên, sáng ngày 03/01/2024, D và bạn gái là Đoàn Thị Kim Y liên hệ qua Zalo cho đề chào bán xe SH Mode với giá 13.000.000 đồng. D có nói cho H biết đó là xe trộm cắp được nhưng H vẫn đồng ý mua nên D ra bãi xe chợ B lấy xe SH Mode biển kiểm soát 6871-704.65 về để tại nhà thuê của D và Y. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, D điều khiển xe tới nhà H tại Phường A, Quận A để bán chiếc xe SH Mode 68T1-704.65. H trả trước cho D 10.000.000 đồng, thiếu lại 3.000.000 đồng, Bảo A chạy xe đến chở D về. Đến tối cùng ngày, H hẹn gặp nên D chở Y đến gặp H để lấy tiền bán Xe còn lại. H đưa 1.000.000 đồng cho Y và chuyển khoản 2.000.000 đồng cho Y qua tài khoản ngân hàng. Tổng số tiền 13.000.000 đồng bán xe SH Mode nêu trên, D đã đưa lại hết cho T, T cho D 2.500.000 đồng, còn T giữ 10.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KLĐGTS-TCKH ngày 10/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận: 01 xe gắn máy hai bánh hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát 6871-704.65 có giá là 31.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HS-ST ngày 06/02/2026, Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô H 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án. Được trừ đi thời hạn tạm giam trước đây, từ ngày 12/01/2024 đến ngày 12/7/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/02/2026, bị cáo Ngô H có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Ngô H trình bày, đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái và rất ăn năn, hối hận; Bị cáo H bổ sung một số tài liệu, chứng cứ mới và xin thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt bằng với thời gian đã bị tạm giam để có điều kiện ở nhà lao động và chăm sóc con nhỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Ngô H 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung, xuất trình được thêm một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Ngô H không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi của mình; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội ở nhà chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 02 năm 2026, bị cáo Ngô H có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2026/HS-ST ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H bổ sung một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và xin thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt bằng với thời gian đã bị tạm giam để có điều kiện ở nhà lao động và chăm sóc con nhỏ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Vào sáng ngày 03/01/2024, Nguyễn Tiên D và bạn gái là Đoàn Thị Kim Y liên hệ qua Zalo cho Ngô H đề chào bán xe SH Mode biển kiểm soát 68T1-704.65 với giá 13.000.000 đồng. D có nói cho H biết đó là xe trộm cắp được nhưng H vẫn đồng ý mua. Khoảng 10 giờ cùng ngày, D điều khiển xe tới nhà H tại Phường A, Quận A để bán chiếc xe SH Mode biển kiểm soát 68T1-704.65 nêu trên cho H. H trả trước cho D 10.000.000 đồng, đến tối cùng ngày, H tiếp tục hẹn gặp D để trả tiền bán xe còn

lại. D chờ Y cùng đến thì H đưa 1.000.000 đồng cho Y và chuyển khoản 2.000.000 đồng cho Y qua tài khoản ngân hàng.

Như vậy, bị cáo H biết nguồn gốc chiếc xe SH Mode là tài sản do trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua, trả tiền, nhận xe. Hành vi của bị cáo là một trong số các nguyên nhân làm cho tội phạm trộm cắp tài sản gia tăng. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gián tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Ngô H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân Quận 12 (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 85/HSST ngày 16/5/2013, đã được xóa án tích.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện giao nộp lại tài sản tiêu thụ (chiếc xe SH Mode) để khắc phục hậu quả và trả lại cho người bị mất nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô H nộp bổ sung một số tài liệu mới đề nghị được xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự: Giấy xác nhận thể hiện bị cáo Ngô H có tham gia Q từ năm 1983 đến năm 1986 (có xác nhận của Ban chỉ huy quân sự phường H, thành phố H); Sổ khám bệnh thể hiện bị cáo đã lớn tuổi, có nhiều bệnh nền; Giấy khai sinh con gái của bị cáo (sinh năm 2019) không thể hiện thông tin người mẹ và bị cáo trình bày vợ bị cáo bỏ đi ngay sau khi sinh con; hiện nay, bị cáo đang phải một mình lao động, chăm sóc con nhỏ, việc bắt bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng sự phát triển của trẻ.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của bị cáo Ngô H như đã nêu trên và quyết định áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô H, giảm cho bị cáo H một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải.

[3] Các nội dung khác của bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Ngô H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025);

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô H; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2026/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 323, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Ngô H (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2024 đến ngày 12/7/2024. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

2. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô H không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- THADS TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- VKSND khu vực 5; (1)
- TAND khu vực 5; (1)
- Phòng THADS khu vực 5; (1)
- Công an/ UBND P. An Phú Đông; (1)
- Bị cáo; (1)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mạnh Đoàn Trang